

Thánh Kinh Thần Học

(www.thanhkinhthanhoc.net)

"Tin Lành Việt Đạo" - Bài hai: Ngũ Giáo đồng hành?

Lê Anh Huy và Huỳnh Christian Timothy

Bối cảnh:

I- Quyền hạn và giới hạn của Cơ Đốc nhân:

II- Hệ thống tư tưởng của tổ chức Đường Về Quê Trời:

1- "Đạo Chúa Có Tin Luân Hồi Không?"

2- "Ngũ Giáo Đồng Hành"

2.1- Tóm lược các bài giảng

Mục sư Minh giảng bài "**Đạo Chúa Đồng Hành Với Ngũ Giáo**" trong mùa lễ Tạ Ơn, vào một ngày có thời tiết xấu và lòng chúng ta có thể trở nên u sầu vì nó. Mục sư bắt đầu bài giảng bằng sự gợi nhớ những đau khổ và mất mát mà dân tộc Việt Nam phải hứng chịu trong những năm tháng chiến tranh. Sau đó, ông nhắc tới bối cảnh của ngày lễ Tạ Ơn, là hình ảnh lịch sử những di dân từ Âu Châu vượt Đại Tây Dương qua lục địa mới để tìm tự do tôn giáo. Những di dân này lần đầu tiên làm lễ tạ ơn Thượng Đế vì đã được trúng mùa trên vùng đất mới mẽ, đầy xa lạ. Họ đã mời thổ dân da đỏ cùng đến chung vui lễ Tạ Ơn vì chính người da đỏ đã giúp đỡ họ trong những ngày đầu đặt chân đến Châu Mỹ. Người da đỏ đã dạy cho họ cách trồng bắp và cung cấp hạt giống cho họ. Điều đáng buồn là về sau, khi đã vững vàng trong cuộc sống, những di dân này đã quên ơn và phản bội thổ dân. Từ thân phận của những người bị săn đuổi, phải tha hương viễn xứ tìm tự do, được người da đỏ cứu mạng, giúp đỡ, những di dân da trắng vì lòng tham đã trở thành những kẻ săn bắt tiêu diệt thổ dân da đỏ để chiếm lấy những vùng đất màu mỡ của họ.



Hình 1 - Biểu tượng của "Tin Lành Việt Đạo"

Nhiều lần mục sư Minh nhắc đến chữ "tôi trần trở." Phải, là con người chúng ta nên trần trở cho tình trạng nhân loại nói chung. Riêng làm người Việt Nam, chúng ta nên trần trở cho tình trạng của đất nước hiện nay. Sau nhiều năm sống tủi nhục trong sự nô lệ bởi thực dân, hy sinh xương máu trong chiến tranh dành độc lập từ người Pháp, xô xé nhau trong chiến tranh Quốc Cộng, và đau khổ thời hậu chiến, hiện nay, người Việt trên cơ bản cũng không khá gì hơn trước. Rất nhiều người Việt phải lang thang kiếm ăn từng ngày, trẻ em và người già phải đi ăn xin, gái Việt phải chịu bán làm vợ cho nhiều dân tộc, đạo đức xã hội băng hoại, v.v. Phải nói rằng mục sư Minh có trái tim nhân bản, không chỉ riêng cho dân tộc Việt Nam mà còn nói rộng cho các dân tộc bất hạnh khác. Trong ngôn ngữ của mục sư Minh hàm ẩn sự chán ghét mọi hình thức chiến tranh, hận thù, bóc lột và chia rẽ.

Mục sư Minh cũng bày tỏ sự bất đồng về danh từ "cải đạo" mà một số người theo đạo Chúa dùng để gọi người "lương" khi họ tiếp nhận đức tin trong Chúa. Ông cho rằng, dùng chữ "cải đạo" là xúc phạm tới dân tộc Việt. Theo ông, dân tộc Việt là một dân có đạo lâu đời. Đạo đó là đạo thờ Trời mà ông quan sát thấy được khi đi du lịch từ Sampa xuống đến Hà Tiên của

Việt Nam. Theo ông, nhà Việt Nam nào cũng có bàn thờ Trời (hay thờ Thiên) trong sân. Đạo thờ Trời có trước khi Tam Giáo (Lão, Khổng, Phật) du nhập vào Việt Nam cả hơn ngàn năm trước, lâu nay vẫn có ảnh hưởng đậm đà trên nền văn hoá Việt. Theo sau Tam Giáo là đạo Gia Tô (tức Công Giáo) vào đến Việt Nam cách đây khoảng 400 năm. Theo mục sư Minh, đạo Gia Tô cùng với Tam Giáo và đạo "Thờ Trời" truyền thống đã trở thành Ngũ Giáo trong văn hóa và tín ngưỡng của dân Việt. Cũng theo mục sư Minh, đạo thờ Trời của người Việt chính là Đạo Chúa. Nếu là vậy, thì tựa bài giảng "**Đạo Chúa Đồng Hành Với Ngũ Giáo**" của ông cần phải đổi lại là "**Đạo Chúa Đồng Hành Với Tứ Giáo.**" Nhưng nếu như vậy thì mặc nhiên công nhận rằng Công Giáo không phải là Đạo Chúa.



Hình 2 - Chùa Một Cột

Mục sư Minh dạy rằng "**Bàn Thiên Thờ Trời Là Chùa Một Cột**". Có lẽ ông chưa từng vào bên trong Chùa Một Cột để xem trong đó người ta thờ gì. Bên trong Chùa Một Cột là bàn thờ của Phật Bà Quan Âm, chứ không phải bàn thờ Thiên! Khi giảng dạy rằng "**Bàn Thiên Thờ Trời Là Chùa Một Cột**", Mục sư Minh chủ ý làm hai móc nối:

- 1- Móc thứ nhất móc đạo Chúa (tượng trưng bằng thập giá) vào sự thờ Thiên của người Việt Nam.
- 2- Móc thứ hai móc sự thờ Thiên vào với Phật Giáo (tượng trưng bởi chùa Một Cột).

Khi làm hai móc nối trên, mục sư Minh hy vọng thuyết phục được thính giả rằng đạo thờ Thiên là Đạo Chúa, có điểm chung với đạo Phật. Bởi vậy mới có cái biểu tượng cho Tin Lành Việt Đạo (xem hình 1) là một bàn thờ bằng đá, có dạng của một cây thập giá, có ly hương, và hình thù giống như chùa Một Cột. Chùa Một Cột do vua Lý Thái Tông (1028-1054)

xây để cung hiến và thờ cúng Phật Bà Quan Âm (PBQA) [1] (Xem hình 3). PBQA là nữ thần của Phật giáo và việc thờ nữ thần có gốc gác từ nữ thần Semiramis của Babylon mà chúng tôi có bàn tới trong bài Nữ Vương Trên Trời [2]. Mỗi đền thờ ngoại đạo (pagan) có một lịch sử khác nhau nhưng có chung một điểm: đó là nơi cầm giữ linh hồn của loài người. Do đó, chùa Một Cột không thể là bàn thờ Thiên của người Việt, lại càng không phải là bàn thờ Chúa của Đạo Chúa.

Chúng ta thấy rõ nỗ lực của mục sư Minh là tưởng tượng ra những điểm chung của Đạo Chúa và các đạo cổ truyền khác của Việt Nam hầu cho đồng bào lương thấy Đạo Chúa có những nét gần gũi với văn hoá Việt Nam, để họ dễ chấp nhận Đạo Chúa hơn. Trong một bài giảng của ông, Mục sư Minh tự hỏi rằng: "**Tại sao tôi không ở trong dân tộc tôi?**" Hình như để trả lời câu hỏi này, ông hay dùng những danh từ xuất phát từ các tôn giáo cổ truyền của Việt Nam như chúng sinh, duyên, giải thoát, tử bi, v.v. để giải thích về Đạo Chúa. Đây là lựa chọn có chủ đích của ông vì có những chữ Việt khác chính xác hơn để dùng nhưng ông không dùng. Chữ chuyên chở nghĩa. Các từ ngữ Phật giáo mục sư Minh dùng có cả một kho "thần học" đằng sau. Hầu hết những "thần học" này đều chống nghịch với chân lý của Thánh Kinh mà chúng ta sẽ nhận thấy sau đây.



Hình 3 - Bàn thờ Phật bà Quan Âm trong Chùa Một Cột

Mục sư Minh so sánh sự đuổi quý của Đức Chúa Jesus với sự cúng tế các vong hồn của người Việt (trong bài giảng "**Bàn Thiên Thờ Trời Là Chùa Một Cột**"). Mục sư Minh cũng dạy rằng Chúa có quyền năng đuổi quý, nhưng chúng ta thì không. Vì vậy theo ông, người Việt Nam

đuổi ma quỷ bằng cách đem đồ ra cúng cho các vong hồn như là một cách "đuổi khéo" họ đi để họ khỏi phá phách mình. Giảng dạy như thế, có khác nào mục sư Minh khuyến khích tín đồ của Chúa cúng cô hồn vì cho rằng họ không có quyền đuổi quỷ? Thánh Kinh dạy: Hễ những ai tin nhận Chúa thì Ngài ban cho quyền năng đuổi quỷ và Chúa cung cấp đủ mọi vũ khí thuộc linh để tín đồ của Chúa chống cự ma quỷ (Mác 16:17; Ê-phê-sô 6:10-18). Cùng một chữ "ma quỷ" nhưng thần học hoàn toàn khác nhau. Theo niềm tin của người Việt, các vong hồn này không có bà con cúng tế (cô hồn) nên đi lang thang phá phách. Còn theo Thánh Kinh, ma quỷ là "quân đội" của Satan, tức là các thiên sứ phản loạn. Khi so sánh như vậy, một là Mục sư Minh không hiểu các khái niệm về linh hồn theo Thánh Kinh và niềm tin của người Việt, hai là hiểu nhưng lờ đi để bảo vệ cho "ý thức hệ" của mình.

Trong bài "**Đạo Chúa đốt nhang được**" ông so sánh việc đốt nhang trong các đền thờ ngoại đạo với việc đốt nhang mà Đức Chúa Trời chỉ thị cho Môi-se làm (Xuất 30:23-38); so sánh nước Cam Lô của Phật Giáo với nước hăng sống mà Đức Chúa Jesus hứa ban khi Ngài giảng đạo cho người đàn bà Sa-ma-ri (Giăng 4). Để tạo thêm vây cánh cho mình, ông nói rằng Công Đồng Vatican II đã nghiên cứu về vấn đề đốt nhang và sau đó cho phép dùng nhang đền trong sinh hoạt tâm linh. Thật sự vấn đề không phải là đốt nhang được hay không, nhưng là đốt nhang cho ai. Trong bài giảng, Mục sư Minh có nhắc tới câu Thánh Kinh này: "**Hễ kẻ nào làm giống y như vậy dựng ngửi mùi, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự**" (Xuất 30:38) nhưng ông không giải thích rằng ý của câu Thánh Kinh này muốn nói là hương chỉ dành cho một mình Chúa mà thôi. Chúng ta hiểu rõ ý muốn của Đức Chúa Trời về vấn đề này khi dân sự Chúa dâng hương cho Nữ Vương Trên Trời và điều này chọc giận Ngài như thế nào (Giê-rê-mi 44:17-19, 25-17). Lẽ đương nhiên một người có thể cãi lý rằng Chúa đã có giao ước với dân Do Thái từ trước, mà người Việt Nam thì không. Nhưng lời giảng của mục sư Minh hàm ý là việc dâng hương, không cần biết cho ai, được sự hậu thuẫn của chính Thánh Kinh và giáo hội Công Giáo. [3]

Cũng có thể vì giảng dạy rằng "thờ kính" ông bà, tổ tiên **tức là** thờ Trời cho nên mục sư Minh bảo vệ tục "thờ kính" và "dâng hương" cho ông bà của người Việt Nam. Thánh Kinh dạy mọi người phải hiếu kính với cha mẹ, nhưng Thánh Kinh không dạy mọi người phải "thờ" cha mẹ! Sự "thờ kính" và "dâng hương" chỉ dành riêng cho một mình Đức Chúa Trời. Lý luận của mục sư Minh: "*Đức Chúa Trời tạo dựng ra tổ tiên cho nên thờ kính tổ tiên là thờ kính Chúa*" là một sự nguy hiểm nguy hiểm. **Thờ kính loài thọ tạo thay cho Đấng Tạo Hóa là điều Đức Chúa Trời nghiêm cấm!** (Xuất Ê-díp-tô Ký 20). Trước khi Đức Chúa Jesus giảng thế, loài người có thể thờ kính Đức Chúa Trời qua các bàn thờ và đền thờ do tay người tạo ra theo chỉ thị của chính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, sau khi con người biết Đức Chúa Trời chính là Đức Chúa Jesus rồi thì: "*Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.*" (Giăng 4:23-24). Chính Đức Thánh Linh đã dùng các sứ đồ ghi lại lệnh truyền của Đức Chúa Trời như sau: "*Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em*" (Rô-ma 12:1). "*Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao?*" (1 Cô-rinh-tô 6:19). Ngày hôm nay, ai thờ kính Đức Chúa Trời qua bàn thờ, đền thờ đã là nghịch lại sự dạy dỗ của Thánh Kinh, chứ đừng nói gì đến chuyện lập bàn thờ, dâng hương thờ kính tổ tiên và gọi đó là hình thức thờ kính Đức Chúa Trời. Chúng ta muốn vâng lời Chúa hay vâng theo tập tục của dân tộc? Chúng ta muốn vâng lời Chúa thờ kính Ngài bằng thân thể, linh hồn, và tâm thần của mình hay thờ kính Ngài bằng hình thức bàn thờ, đền thờ? Há Chúa Jesus đã từng phán: "*Ai xem trọng cha mẹ anh em hơn ta đều không xứng đáng với ta*" hay sao? (Ma-thi-ơ 10:37)

2.2- Đồng hành và đồng thuận

Toàn bộ ý thức hệ của mục sư Minh là Đạo Chúa có thể đồng hành với Tam Giáo và tín ngưỡng thờ Trời của người Việt Nam. Thánh Kinh dạy rằng: "**Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao?**" (A-mốt 3:3). Do vậy, muốn đồng hành trong sự hài hòa, hai người cần phải đồng thuận. Nếu không có sự đồng thuận vẫn có thể đi chung với nhau, nhưng đây là việc làm giả tạo và gượng ép với một ý đồ nào đó. Thật sự Lão, Khổng, Phật giáo dù đã ảnh hưởng lâu đời trên nền văn hóa của Việt Nam, chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có thể đồng thuận với nhau. Xét qua tín lý và giáo lý của Lão Giáo, Khổng Giáo, và Phật Giáo chúng ta thấy chúng trái nghịch lẫn nhau, và cả ba đều chống nghịch đạo Chúa. Đạo Công giáo là đạo mang danh Chúa nhưng không mặc lấy chân lý của Chúa. Vì vậy, tuyên ngôn "**Ngũ Giáo Đồng Hành**" của mục sư Minh chỉ là một sự lừa dối.

Lão Giáo không tôn thờ một thần linh nào cả, cũng không tôn thờ ông bà, tổ tiên. Lão Giáo quan niệm vạn vật phát nguyên từ một thực thể mà không ai biết được thực thể ấy là gì, Lão Tử tạm gọi đó là "Đạo":

"Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sanh..."

"Ngô bất tri kỳ danh, tự viết Đạo."

"Có vật hỗn độn mà thành, sinh ra trước cả trời đất..."

"Ta không biết tên là gì, tạm gọi là Đạo." [4]

Lão Giáo cho rằng vạn vật do "Đạo" sinh ra và "Đức" nuôi dưỡng, bảo tồn:

"Đạo sinh chi, Đức xúc chi, trường chi, dục chi, đình chi, độc chi, dưỡng chi, phúc chi."

"Đạo sinh ra nó, Đức chứa đựng nó, làm cho nó lớn, làm cho nó sống, làm cho nó hiện ra hình, làm cho nó thành ra chất, nuôi nấng nó, và che chở nó." [5]

"Nó" trong câu văn là bất kỳ một thực thể nào trong vũ trụ. Lão Tử không luận về nguồn gốc hay ý nghĩa của Đức. Xem ra, trong Đạo có Đức. Đạo là **nguồn gốc bản thể** (vật chất) của vật, Đức là **nguồn gốc năng lượng** khiến cho vật năng động. Cả Đạo lẫn Đức đều không phải là một Thần Linh Cao Siêu Tuyệt Đối, hay một thực thể có thân vị. Dù vạn vật ra từ Đạo, nhưng Đạo không phải là Đấng Tạo Hóa. Dù vạn vật năng động nhờ Đức, nhưng Đức không phải là Đấng Quan Phòng.

Lão Tử đề xướng thuyết Vô Vi, nghĩa là không theo ý riêng tư mà làm gì cả, sống thản nhiên theo định luật tự nhiên sinh và động của Đạo và Đức. Lão Tử cực lực lên án triết lý của Khổng Giáo. Luận về Đạo Ngũ Thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín) của Khổng Giáo, Lão Tử nói:

"Thất Đạo nhi hậu Đức, thất Đức nhi hậu nhân, thất nhân nhi hậu nghĩa, thất nghĩa nhi hậu lễ, phủ lễ giả trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ"

"Mất Đạo mới tới Đức, mất Đức mới tới nhân, mất nhân mới tới nghĩa, mất nghĩa mới tới lễ. Ồi, lễ ấy là sự mỏng manh của lòng trung tín mà mở đầu của loạn lạc." [6]

Quan niệm về Đạo và Đức của Lão Giáo hoàn toàn đối nghịch với Khổng Giáo. Trong khi Khổng Giáo đề cao thuyết "Chính Danh", lập ra tiêu chuẩn "Tam Cương", "Ngũ Thường", "Tam Tông", "Tứ Đức", xem đó là tột đỉnh của sự tu thân để đạt tới mức tột cùng của Đức mà "bình thiên hạ" ("Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ") [7] thì Lão Giáo cho rằng:

"Đạo khả đạo, phi thường Đạo. Danh khả danh, phi thường Danh."

"Đạo mà có thể gọi là Đạo, không phải là Đạo thật."

Danh mà có thể gọi là Danh, không phải là Danh thật." [8]

Về phương diện triết lý, Khổng Giáo dạy về việc "bình thiên hạ", nghĩa là cách thức làm chính trị sao cho xã hội có tôn ti trật tự, người người no ấm, nhà nhà hiếu nghĩa. Muốn thế, theo Khổng Tử, phàm mọi sự đều phải "Chính Danh", nghĩa là tên gọi như thế nào thì phải hành xử đúng như thế ấy. Thí dụ: vua thì phải hành xử như bậc vua, tôi thì phải hành xử như bậc tôi... Vấn đề là: lấy gì làm cái tiêu chuẩn để mà hành xử cho đúng với danh xưng? Và, Khổng Tử đặt ra một loạt "Tam Cương, Ngũ Thường, Tam Tông, Tứ Đức..." là những điều mà Lão Giáo cho rằng chỉ khiến cho thiên hạ càng thêm loạn!

Về phương diện tín ngưỡng, Khổng Giáo thờ Trời và thờ quỷ. Theo Trần Trọng Kim:

*"Xem thế thì biết rằng người đời xưa lấy việc tế tự làm quan trọng lắm, mà trong sự tế tự của người Tàu có cái đặc sắc là việc thờ cúng tổ tiên. Sách Lễ Ký nói rằng: "Vạn vật bản hồ thiên, nhân bản hồ tổ: Muôn vật gốc ở Trời, người gốc ở tổ." Ngoài việc thờ Trời ra thì việc thờ tổ tiên là trọng hơn cả. Trời thì chỉ có Thiên Tử mới được tế mà thôi, còn tổ tiên thì từ vua quan cho chí nhân dân, ai cũng phải thờ. **Sự thờ cúng ấy do sự tin rằng lúc người ta chết rồi thể phách tan nát đi, nhưng tinh anh hãy còn, thành ra quỷ. Quỷ cũng thiêng-liêng như thần, có thể can thiệp đến việc người và phù hộ con cháu.**" [9]*

Mặc dù theo lời nói người Việt cho rằng họ thờ ông bà, nhưng trên thực tế họ thờ người chết. Không những người Việt thờ ông bà đã qua đời, nhưng còn thờ cả em bé bị chết yểu nữa. Thờ (Worship trong Anh Ngữ) là biểu lộ tình yêu mến, kính ngưỡng với một thần linh, hay hình tượng của một thần linh. Trong khi biểu lộ lòng kính ngưỡng với người chết, người Việt dùng nén hương để làm thăm khẩn vái, tức là một cách truyền thông với người chết. Chúng ta nhớ lại rằng Thúy Kiều đốt nhang để thương cảm cho Đạm Tiên là một người chết không hề quen biết. Đốt nhang để truyền thông với người chết hoàn toàn khác hẳn với dâng hương cho Đức Chúa Trời. Nếu tin rằng sau khi chết con người sẽ trở nên **"thiên-liêng như thần, có thể can thiệp đến việc người và phù hộ con cháu"** thì tại sao các vong hồn lại phải phụ thuộc vào miếng ăn của người còn sống?

Còn đạo Phật thờ gì và thờ ai? Đạo Phật chính tông không thờ cái gì và ai cả, ngay cả Phật tổ. Thích Ca đã dạy đệ tử về chính mình như sau:

"Này Ananda, không phải như vậy là tôn trọng, kính cẩn, sung bái, làm về vang Như lai đâu. Bất luận vị tỳ khuu nào, bất luận vị tỳ khuu ni hay thiện nam, tín nữ nào hành đúng theo Giáo Huấn, phẩm hạnh trang nghiêm, đời sống chân chính, là người tôn trọng, kính cẩn, sung bái và làm về vang Như lai theo cách cao thượng nhất. Như vậy, này Ananda, con phải chuyên cần tu tập, hành động đúng theo Giáo Huấn, phẩm hạnh trang nghiêm, sống đời chân chính [10]."

Theo Phật giáo khi chúng sinh chết đi, thì ngũ uẩn đó sẽ không còn hiện hữu. Nếu nghiệp lực còn, thì sẽ có một ngũ uẩn khác đầu thai trong một kiếp khác. Trong Phật giáo linh hồn không hiện hữu. Như vậy khi ông bà chúng ta chết, thì ngũ uẩn mà chúng ta gọi là "ông bà" không còn nữa. Nếu nghiệp lực của họ còn thì nghiệp họ làm trong kiếp trước sẽ sinh ra kiếp sau, tức là một ngũ uẩn mới dính dáng gì đến ngũ uẩn cũ chỉ qua nghiệp lực của vô lượng tiền kiếp. Nếu tin rằng ông bà sau khi qua đời đi đầu thai vào kiếp khác thì tại sao cứ mỗi ngày kỵ giỗ, hay tết nhứt lại thắp hương làm thăm mời ông bà về ăn cơm với con cháu?

2.3- Căn bản Thánh Kinh

Mục sư Minh giảng cách xác quyết rằng "**Thờ kính ông bà là một hình thức thờ kính Trời.**" Không một nơi nào trong Thánh Kinh dạy như vậy. Đạo Chúa dạy cách phân biệt sự sống và sự chết, nhưng Đạo Chúa chỉ dạy bốn phận với người sống chứ không phải đối với kẻ đã chết. Vì vậy, khi có người xin phép Đức Chúa Jesus trở về chờ khi cha chết, chôn cất cha xong (nghĩa là làm tròn sự hiếu kính với cha) rồi mới đi theo Chúa, thì Ngài đã phán rằng: "*Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết! còn người, hãy đi rao giảng nước Đức Chúa Trời.*" (Lu-ca 9:60; Ma-thi-ơ 8:22). Như vậy, vâng lời Chúa dạy hay làm theo tục lệ là thật sự thờ kính Chúa?

Ông bà, tổ tiên là một dấu chỉ về Đức Chúa Trời vì Thánh Kinh trong sách Lu-ca chương 3 truy cập gia phả của Đức Chúa Jesus dẫn đến vua David, Abraham, Adam lên đến Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng sanh thành ra chúng ta về mặt tạo dựng. Nhưng khi tội lỗi đem lại sự chết cho nhân loại, Ngài lại tìm và cứu chúng ta để tái sinh chúng ta vào Nước Trời (Giăng 1:12). Do đó, Đức Chúa Trời là Cha nhân loại về mặt tạo dựng cũng như về mặt tái sinh. Sự yêu mến ông bà tổ tiên là một cái bóng chỉ về sự yêu mến Đức Chúa Trời. Nhưng sự thờ cúng ông bà đã quá cố là một chuyện khác. Đó là sự thay thế Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất xứng đáng được thờ phượng bằng hình tượng của loài người. Theo Phật giáo ông bà sau khi qua đời sẽ đầu thai vào kiếp khác. Theo Khổng Giáo, họ trở thành quỷ. Theo Lão Giáo, sinh tử là lẽ tự nhiên... Vậy thật ra ông bà sau khi qua đời đi đâu? Theo Thánh Kinh, thân xác họ đang "ngủ" trong cát bụi, còn linh hồn họ, tùy theo họ kính sợ, tôn thờ Đức Chúa Trời hay không mà được ở trong thiên đàng hoặc đang tạm giam nơi địa ngục chờ ngày sống lại để chịu sự phán xét về mỗi việc họ đã làm (Đa-ni-ên 12:2; Lu-ca 16:19-31).

Xem tựa bài giảng, lắng nghe bài giảng của mục sư Minh, chúng ta có thể cảm nhận được mục sư Minh "trần trở" rất nhiều trong việc tìm hiểu cốt lõi của các tôn giáo ngoại và Đạo Chúa. Từ sự "trần trở" đó, thay vì tuyệt đối chấp nhận sự dạy dỗ của Thánh Kinh, mục sư Minh đã cố gắng tìm cách dung hòa Đạo Chúa với văn hóa, tín ngưỡng có từ lâu đời của Việt Nam. Có một điều rất căn bản mà mục sư Minh không nắm được, đó là: **Đạo Chúa là rựu mới phải được chứa trong bình mới!** Không một người nào trên thế gian này hay ngay cả thiên sứ trên thiên đàng có quyền pha trộn Đạo Chúa với bất kỳ một tôn giáo, một hệ thống tư tưởng, một triết học nào của loài người. Ngay cả sứ đồ Phao-lô nếu rao truyền một "Tin Lành" khác với Tin Lành lưu ký lại trong Thánh Kinh cũng sẽ bị rửa sả (Ga-la-ti 1:8-9). Công việc của ngôn sứ Đức Chúa Trời là rao giảng Lời Chúa "như sấm truyền" chứ không phải mong cho "người ta ứng chịu" mình mà giảng theo ý thích của người nghe (1 Phi-e-rơ 4:11; Ga-la-ti 1:10). Mặt khác, chính Đấng Christ là Đạo, là Chân Lý, là Sự Sống" (Giăng 14:6). Vì Đấng Christ chính là Đạo, là Chân Lý cho nên chẳng một tôn giáo nào, giáo chủ nào có thể là **đạo thật!** Xưa nay, tôn giáo, tín ngưỡng, triết lý của loài người đã tràn ngập trong thế gian và tất cả đều tự xưng là "đạo", nhưng lời Chúa do chính môi miệng Ngài tuyên phán cho thấy ngoài Đức Chúa Jesus không có Đạo nào cả. Ngay cả Do Thái Giáo là đạo thờ lạy chỉ một mình Đức Chúa Trời cũng không thể "đồng hành" với Tin Lành do các sứ đồ rao giảng (xin xem toàn bộ sách Ga-la-ti). Đối với Đấng Christ, Do Thái Giáo là bình cũ, (là Đạo luật pháp, không có ân điển và không có sự thương xót, tuân theo luật thì sống, phạm luật thì chết) không thể chứa được **Đạo Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời** đã nhập thể làm người, đem ân điển và sự thương xót của Đức Chúa Trời đến cho toàn thể nhân loại.

Mục sư Minh có thể xác định rằng trên thế gian này, có tôn giáo nào ưu việt hơn là Do Thái Giáo hay không? Hẳn là không! Vì Do Thái Giáo do chính Đức Chúa Trời thiết lập. Nếu một tôn giáo do chính Đức Chúa Trời thiết lập mà cũng không thể "đồng hành" với Đạo Tin Lành Cứu Rỗi, và phải bị "đóng đinh trên thập tự giá" với Đấng Christ thì xin hỏi tôn giáo nào có thể "đồng hành" với đạo Chúa? Tín ngưỡng thờ Trời của dân Việt cũng không thể là Đạo Chúa! Thánh Kinh khẳng định thời kỳ và phương cách Đạo Chúa nhập thể: "**Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài.**"

(Ga-la-ti 4:4-5). "Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ **đã theo kỳ hẹn** chịu chết vì kẻ có tội." (Rô-ma 5:6). Chắc chắn người dân Việt đã biết thờ Trời từ trước khi Đấng Christ nhập thể. Đấng Christ chưa nhập thể thì Đạo Chúa chưa được bày tỏ trong thế gian. Sự nhìn biết Đức Chúa Trời, thờ lạy Đức Chúa Trời là điều Đức Chúa Trời mạc khải cho muôn dân trên đất từ khi sáng thế (Rô-ma 1:20) nhưng đó không phải là Đạo Chúa, đó là bốn phận thờ phượng Đấng Tạo Hóa của loài thọ tạo. **Đạo Chúa là: "Hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần", Đạo Chúa là "Tin Lành về Nước Trời"** (Ma-thi-ơ 4:17, 23). Đạo Chúa không phải là đạo dạy làm lành, lánh dữ, thờ kính Trời, mà là "hãy ăn năn để được vào Nước Trời". Trong Nước Trời, mọi người tự nhiên làm lành, lánh dữ, thờ kính Chúa, vì được dựng nên mới, không còn mang bản chất tội lỗi, chết mất, vốn không thể làm lành cũng như không thể thờ kính Chúa.

Thánh Kinh cũng dạy con dân Chúa rằng: "*Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hòa hiệp nhau được chẳng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chẳng? Đấng Christ và Bê-li-an (chúa quỷ) nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phần gì với kẻ chẳng tin? Có thể nào hiệp đến thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời Hằng Sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân Ta. Bởi vậy, Chúa phán rằng: **Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế**, Thì Ta sẽ tiếp nhận các người: Ta sẽ làm Chúa các người, các người làm con trai con gái Ta, Chúa Toàn Năng phán như vậy."* (2 Cô-rinh-tô 6:14-18).

Khi một người thực lòng xưng nhận mình là tội nhân (theo mục sư Minh thì không có tội lỗi, chỉ có vướng vào "ngiệp ác"), ăn năn thống hối và tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ thì lập tức người ấy được tái sinh bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, vượt khỏi **sự chết** mà vào **sự sống**, sự sống đây là sự sống lại và sự sống đời đời trọn vẹn từ tâm thần, linh hồn cho đến thể xác. Thánh Kinh diễn tả sự tái sinh đó như sau: "*Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới.*" (2 Cô-rinh-tô 5:17). Những sự cũ đã qua đi đó, bao gồm mọi tín ngưỡng, tôn giáo, triết lý thế tục, giá trị luân thường đạo lý của thế tục, và ngay cả lối suy nghĩ xưa cũ và nếp sống cũ. Thánh Kinh khẳng định: "mọi sự đều trở nên mới!". Nỗ lực đi tìm giải pháp "hòa đồng", "hòa hợp" hay "đồng hành" các tôn giáo là việc làm của xác thịt, của đời này, không phải việc làm bởi Thánh Linh.

2.4- Kết luận

Đạo Chúa là chân lý. Chân lý chỉ đi một mình. Loài người chỉ có một trong hai lựa chọn: Hoặc 1- Chấp nhận Đạo Chúa, hoặc 2- Chối bỏ Đạo Chúa. Công việc của mục sư Minh và nhiều người khác là phổ biến một triết lý cho rằng Đạo Chúa là một đạo ngang hàng với các đạo khác. Đây không phải là công việc của Đức Thánh Linh vì Ngài làm công việc phân rẽ: giữa sáng và tối, giữa rối loạn và trật tự, giữa sống và chết, giữa chân đạo và giả đạo.

Lê Anh Huy và Huỳnh Christian Timothy

Ngày 01, tháng 02, năm 2006

Ghi chú:

[1]

www.bluffton.edu/HomePages/FacStaff/sullivanm/vietnam/hanoi/pillarpagoda/onepillar.html

[2] Lê Anh Huy, Huỳnh Christian Timothy, "Nữ Vương trên trời," www.thanhkinhthanhoc.net/tkth/?q=node/14

[3] Đúng là giáo hội Công Giáo có cho thập hương cúng người quá cố. Chính thân phụ của tác giả (LAH) trước khi qua đời đã được rửa tội bởi Linh Mục quản nhiệm một giáo xứ gần cầu Thị Nghè, Gia Định, Việt Nam. Cả gia đình còn lại vẫn còn là người lương. Chính vị Linh

Mục đó đã cho phép gia đình tác giả lập một bàn thờ có cây thập giá có Chúa đóng đinh và có hình người quá cố. Trên bàn thờ đó có ly hương. Chính chúng tôi đã lầm thầm khẩn vái người cha trước bàn thờ đó. Chúng tôi không biết người bị đóng đinh đó là ai. Lòng chúng tôi đang đau khổ vì người cha đã bỏ chúng tôi đi khi chúng tôi còn quá nhỏ. Nhưng người ngoài nghĩ rằng chúng tôi thắp nhang cho cả hai: người quá cố lẫn cây thập giá. Đây là trò lộng giả thành chân, đánh lộn con đen của các thần học gia Vatican để lừa linh hồn chúng tôi và nhiều linh hồn khác vào địa ngục. (Lê Anh Huy).

[4] Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 25

[5] Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 51

[6] Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 38

[7] Chính Danh = Tên gọi thế nào phải hành xử đúng theo thế ấy; Tam cương = Ba mối quan hệ: Vua tôi - Cha con - Vợ chồng; Ngũ Thường = Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín; Tam Tông = "tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử" nghĩa là, người phụ nữ "khi còn ở nhà phải theo cha, lúc lấy chồng phải theo chồng, nếu chồng qua đời phải theo con"; Tứ Đức = Công - Dung - Ngôn - Hạnh, người phụ nữ phải khéo léo trong việc làm, phải hòa nhã trong sắc diện, phải mềm mại trong lời nói, phải nhu mì trong tính nết.

[8] Lão Tử, Đạo Đức Kinh, chương 1

[9] Trần Trọng Kim, Nho giáo, Tập I, 4th, Tủ Sách Tân Việt, tr. 41

[10] Hòa thượng Narada, Phạm Kim Khánh dịch, "Đức Phật Nhập Đại Niết Bàn," trong Đức Phật và Phật Pháp, www.saigon.com/~anson/uni/u-dp&pp/dp&pp14.htm